

Ngày 30/09/2025	9,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.3%	4.7%	0.2%

	Q3/25	
ROE	7.2%	+/- YoY ▲ 5.3%

	Q3/25		
DT thuần	114	QoQ ▼ 49.0 ▼ 30.0%	YoY ▼ 18.0 ▼ 13.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	409	YoY ▲ 37.0 ▲ 10.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	4.98	QoQ ▼ 16.7 ▼ 77.1%	YoY ▼ 1.18 ▼ 19.2%
	tỷ VNĐ		

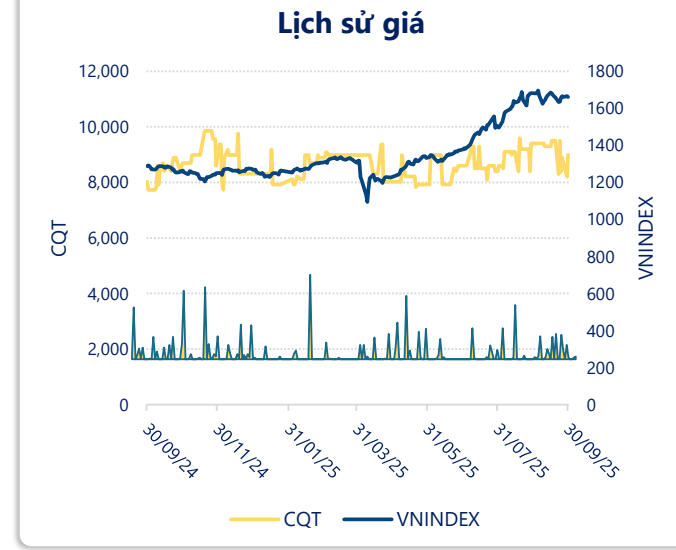
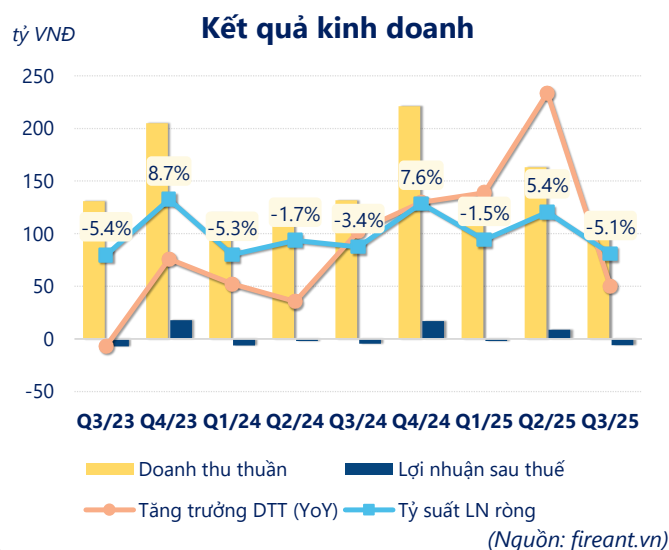
	9T 2025	
LN gộp	35.8	YoY ▲ 15.9 ▲ 79.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-6.15	QoQ ▼ 15.4 ▼ 167%	YoY ▼ 1.79 ▼ 41.0%
	tỷ VNĐ		

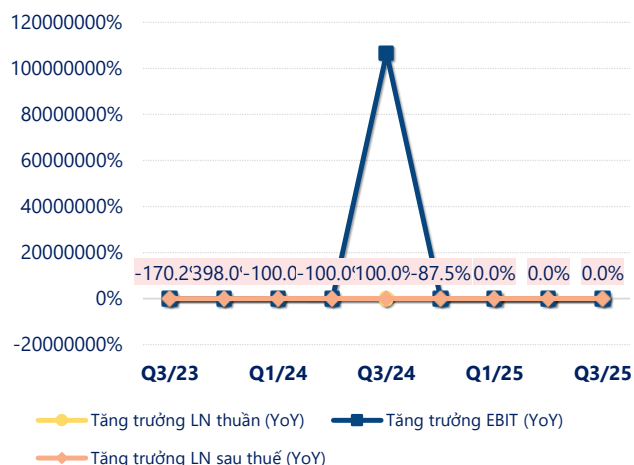
	9T 2025	
LN thuần	1.03	YoY ▲ 13.8 ▲ 108%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-5.84	QoQ ▼ 14.7 ▼ 166%	YoY ▼ 1.43 ▼ 32.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	0.97	YoY ▲ 13.9 ▲ 108%
	tỷ VNĐ	

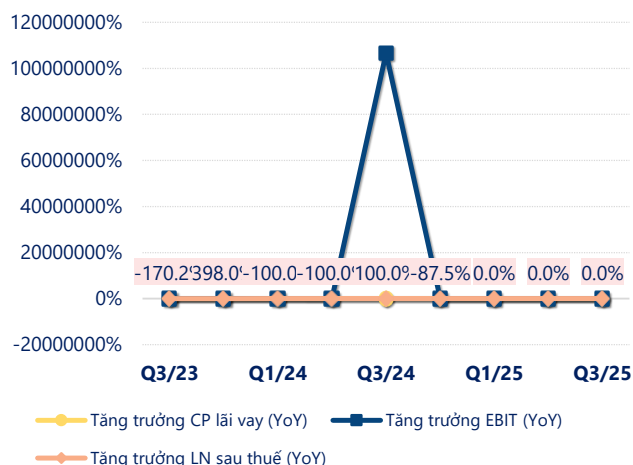


Tăng trưởng lợi nhuận



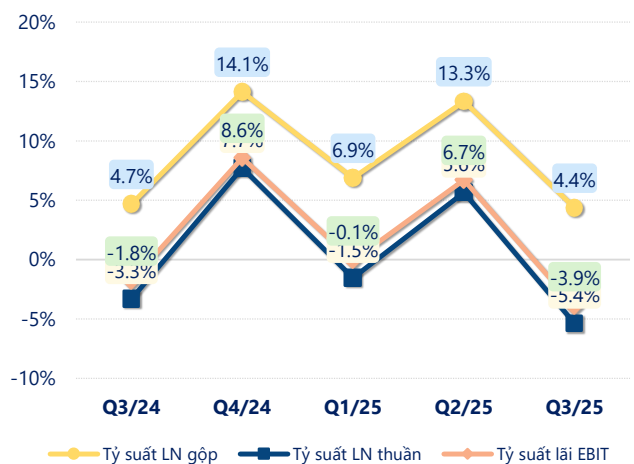
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



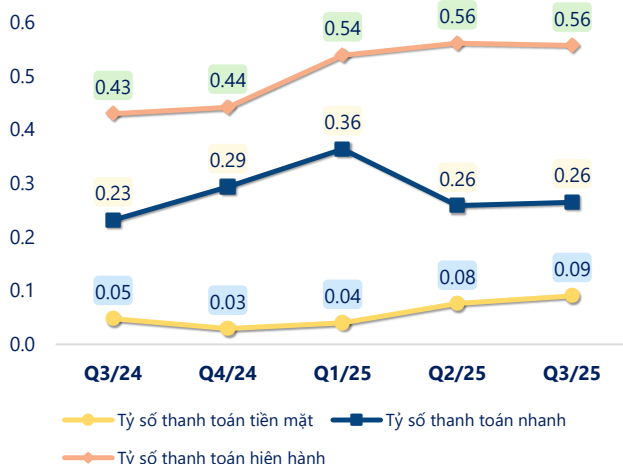
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



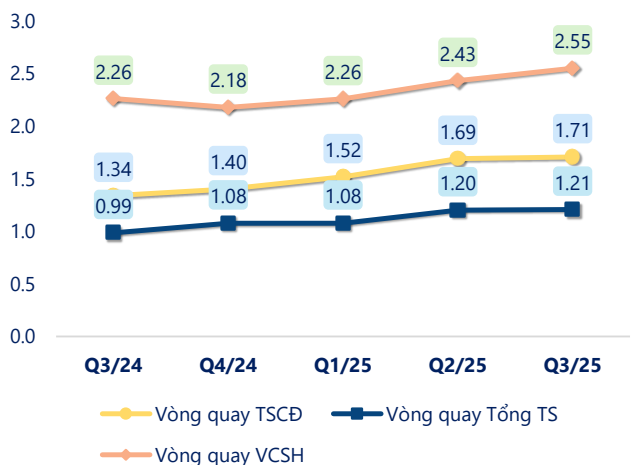
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



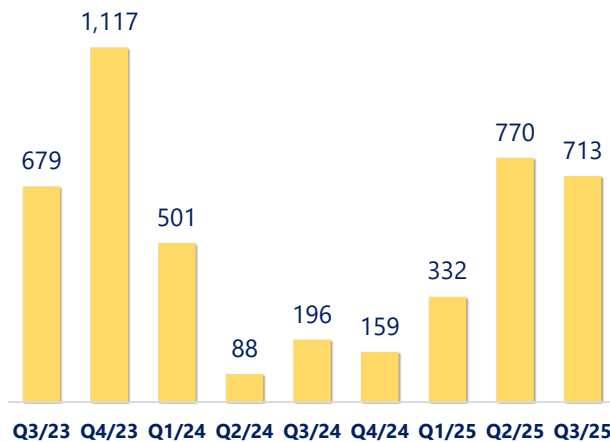
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	114	132	-13.5%	409	372	10.1%
Giá vốn hàng bán	109	125	-12.7%	374	352	6.2%
Lợi nhuận gộp	4.98	6.16	-19.2%	35.8	19.9	79.7%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.01	0.01	51.2%
Chi phí TC	2.90	3.29	-11.7%	9.62	9.77	-1.5%
Chi phí lãi vay	1.66	2.07	-20.0%	5.30	6.63	-20.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.05	2.30	32.5%	9.26	8.66	7.0%
Chi phí QLDN	5.18	4.94	4.8%	15.9	14.3	11.0%
LN thuần từ HĐKD	-6.15	-4.36	-41.0%	1.03	-12.8	108%
Lợi nhuận khác	0	-0.05	100%	0.00	-0.05	100.0%
LN trước thuế	-6.15	-4.41	-39.4%	1.03	-12.9	108%
Lợi nhuận sau thuế	-5.84	-4.41	-32.5%	0.97	-12.9	108%
LNST của CĐ cty mẹ	-5.84	-4.41	-32.5%	0.97	-12.9	108%

(Nguồn: fireant.vn)

